TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày: 30-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Khanh.

Ông Đào V Hoàn.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Phạm Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Nhà V hóa khu 16 thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/HSST ngày 18-7-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/HSST- QĐ ngày 19-7-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân V (tên gọi khác Nguyễn Quốc V), sinh năm 1979 tại thôn PL, xã NQ, huyện TM, tỉnh HD. Nơi cư trú: đội 4 thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp trước khi bị tạm giữ, tạm giam là công nhân; trình độ V hóa 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn V M và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ Nguyễn Thị Hn, sinh năm 1988 và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 254/2007/HSST ngày 29-9-2007, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Bức tử (đã chấp hành xong bản án).

- Bản án số 15/2012/HSST ngày 22-5-2012, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong bản án).

- Bản án số 119/2012/HSST ngày 28-5-2012, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-8-2014; các quyết định khác của bản án được xóa án theo quy định của pháp luật).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-5-2018 đến ngày 23-5-2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Lương Thị Thanh H1, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

- Chị Chu Thanh H2, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn V D, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1961. Địa chỉ: thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 20-5-2018, Nguyễn Xuân V đi bộ từ phòng trọ của mình ở đội 4 thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD tới khu vực các phòng trọ trong đội 4 thôn QD tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến dãy nhà trọ của bà Trần Thị N, quan sát thấy cổng vào dãy trọ không khóa, phòng trọ của chị Lương Thị Thanh H1, sinh năm 1993 và chị Chu Thanh H2, sinh năm 1997 cài chốt ngang bên trong, giữa cửa và mép tường có khe hở. V dùng kéo mang theo, luồn qua khe hở cho vào vị trí chốt cửa bên trong, đẩy chốt mở cửa. Sử dụng đèn pin điện thoại mang theo để quan sát, thấy chị H2 và chị H1 nằm ngủ trên giường; V lấy 01 điện thoại Vivo Y5 màu trắng, ngoài ốp dẻo màu trắng, bên trong kẹp 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100đ của chị H2 và 01 điện thoại OPPO màu hồng của chị H1 để ở đầu giường; lấy số tiền 1.360.000đ trong túi xách của chị H2 treo trên tường, lấy số tiền 40.000đ trong túi xách treo cạnh giường ngủ của chị H1 . Sau khi lấy được tài sản, V đóng cửa phòng trọ, cài nhẹ bên ngoài cửa và đem tài sản chiếm đoạt được cất giấu tại phòng trọ

của mình. Ngày 21-5-2018, Nguyễn Xuân V đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG-TTHS ngày 21-5-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: 01 chiếc VIVO Y51 màu trắng, có số IMEI 1: 869039026350874, IMEI 2: 869039026350866 có trị giá 800.000đ; 01 chiếc OPPO A37F màu hồng, có số IMEI 1: 863090032810290, IMEI 2: 863090032810282 có trị giá 1.600.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 17-7-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về Tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo V và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Xuân V (tên gọi khác Nguyễn Quốc V) phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V (Nguyễn Quốc V) từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21-5-2018.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kéo dài 16,8cm, 01 bộ quần áo bằng vải màu xanh rêu, 01 đôi giày màu đen; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Nokia 1202 màu xám xanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá của Hội đồng định giá;

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người bị hại là chị H1, chị H2 và người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG-TTHS ngày 21-5-2018 và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20-5-2018, tại phòng trọ của chị Lương Thị Thanh H1 và chị Chu Thanh H2 ở đội 4, thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD, Nguyễn Xuân V đã có hành vi lén lút dùng kéo cậy cửa vào phòng trọ chiếm đoạt của chị H2 1.365.100đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y5 màu trắng, bên ngoài ốp dẻo màu trắng trị giá 800.000đ; chiếm đoạt của chị H1 40.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng trị giá 1.600.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo V chiếm đoạt là 3.805.100đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của chị H1, chị H2 được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn xã TT mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc ban đêm cậy cửa lén lút vào nơi ở của người khác chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS):

Bị cáo 03 lần bị kết án; bản án số 254/2007/HSST ngày 29-9-2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và bản án số 15/2012/HSST ngày 22-5-2012 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương bị cáo đã chấp hành xong. Đối với bản án số 119/2012/HSST ngày 28-5-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-8-2014; về trách nhiệm dân sự và án phí chưa có tài liệu thể hiện bị cáo đã thi hành, nhưng căn cứ vào Biên bản xác minh ngày 20-6-2018, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cung cấp: trong sổ giao nhận bản án của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long với Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long từ ngày 28-5-2018 đến ngày 20-6-2018 không có bản án số 119 ngày 28-5-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long giao cho Chi cục thi hành án dân

sự thành phố Hạ Long. Tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 20-5-2018 (5 năm 11 tháng 22 ngày), không có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền, thời hạn yêu cầu thi hành về trách nhiệm dân dự đã hết; do vậy, bị cáo đương nhiên được xóa án theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này bị cáo được xác định là không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo đã nhiều lần bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà khi có cơ hội lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do vậy, HĐXX áp dụng mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tự đến Cơ quan công an đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chị H1, chị H2; hai người bị hại không có yêu cầu bồi thường khác nên HĐXX không phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 kéo dài 16,8cm, tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 bộ quần áo bằng vải màu xanh rêu; 01 đôi giày màu đen được xác định là công cụ sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị; HĐXX tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xám xanh, bị cáo sử dụng làm đèn pin soi khi vào phòng trọ được xác định là phương tiện sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, HĐXX tịch thu giá trị chiếc điện thoại sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V (tên gọi khác Nguyễn Quốc V) phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V (tên gọi khác Nguyễn Quốc V) 08 (*tám)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21-5-2018.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xám xanh.

Tịch thu tiêu hủy 01 kéo dài 16,8cm, tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 bộ quần áo bằng vải màu xanh rêu, loại quần áo dài, hai ống tay áo bị cắt đi một phần; 01 đôi giày màu đen, đế trắng.

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 -7-2018).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân V (tên gọi khác Nguyễn Quốc V) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Xuân V (tên gọi khác Nguyễn Quốc V) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại là chị Lương Thị Thanh H1 và chị Chu Thanh H2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Trại tạm giam Kim Chi CA Hải Dương.
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Vp

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Thị Thúy